

Bản án số:130/2020/HS-ST
Ngày 08/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chuyên;
2. Ông Trần Xuân Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 04/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2020/QĐXXST-HS ngày 25/8/2020 đối với bị cáo:

ĐỖ XUÂN T - sinh ngày 25/12/1973 tại phường Đ , thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Khu hành chính 4, phường , thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức An, sinh năm 1939 và bà Điền Thị K - sinh năm 1945; Có vợ đã ly hôn là Đặng Thu P - sinh năm 1975 và vợ hiện nay là Dương Thị T sinh năm 1981 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 212/ST ngày 10/9/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt Nguyễn Xuân T 03 năm tù về tội “Buôn bán phụ nữ” và tịch thu của T số tiền 160.000đ sung công quỹ. Quá trình xác minh, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xác định do thời gian và nhiều lần chuyển cơ quan nên hồ sơ về việc thi hành án dân sự của Đỗ Xuân T đã không còn lưu giữ. Bản án số 22/HSST ngày 13/10/1997, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên xử phạt Đỗ Xuân T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, tài sản trộm cắp là số tiền 890.000đ và 04 tờ ngoại tệ mệnh giá 1 USD. Đỗ Xuân T đã thi hành xong án phí của bản án trên vào ngày 23/7/1999. Bản án số 23/HSST ngày 19/4/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đỗ Xuân T 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung Đỗ Xuân T 20.000.000đ sung công quỹ Nhà nước. T đã chấp hành xong hình phạt chính và án

phí vào ngày 06/10/2008 và được đình chỉ thi hành án đối với hình phạt bổ sung vào ngày 27/5/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 23/5/2020. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 23/5/2020 tại tổ 23, khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Xuân T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa, màu xanh, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (T khai là ma túy Heroine); 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm viền màu xanh, bên trong chứa 14 viên nén hình tròn màu hồng, có in chìm ở một mặt chữ WY (T khai là ma túy tổng hợp); 01 túi nilon màu trắng có chữ số in màu xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là ma túy “đá”).

Toàn bộ số ma túy trên, T khai tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, quá trình kiểm tra, tổ công tác còn thu giữ của Đỗ Xuân T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S6 edge+ màu vàng, đã cũ, bên trong lắp sim số 0948.092.475 và số tiền 400.000đ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định Trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng chứa trong đoạn ống nhựa, màu xanh, được hàn kín hai đầu; 14 viên nén hình tròn màu hồng, một mặt có in chìm chữ WY trong túi nilon màu trắng, có khuy bấm viền màu xanh và chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon màu trắng có chữ số in màu xanh là những tang vật đã thu giữ của Đỗ Xuân T. Tại bản Kết luận giám định số: 547/KLGD ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,044 gam, loại: Heroine.

Mẫu 14 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén có in chữ WY in chìm trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 1,424 gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,366 gam, loại: Methamphetamine.

**Heroine: Số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

**Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”*

Hoàn trả lại 0,015 gam chất bột cục màu trắng; 1,267 gam dạng viên nén màu hồng và 0,284 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang: Khoảng 2 giờ ngày 23/5/2020, Đỗ Xuân T một mình đi bộ ra khu vực bờ đê thuộc phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T làm quen và mua được của một người nữ giới tên Hương (T không biết tên tuổi địa chỉ) 200.000đồng ma túy Heroine được gói trong 01 gói giấy hai mặt màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. T mang số ma túy này về nhà, tách ra một phần để sử dụng, phần còn lại, T cho vào 01 ống nhựa màu xanh, được hàn kín hai đầu và cất vào túi quần, phía trước bên phải để khi có nhu cầu sẽ đem mang ra sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục ra khu vực gần chung cư Bảo Quân thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua được của 01 người nam giới tên Dũng (T không biết tuổi, địa chỉ) 2.000.000đ ma túy gồm 01 túi ma túy tổng hợp có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm màu xanh, bên trong chứa 15 viên nén màu hồng, một mặt có in chìm chữ WY và 01 túi ma túy “đá” có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng có in chữ số màu xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T về nhà lấy 01 viên ma túy tổng hợp và một phần ma túy “đá” ra rồi sử dụng hết, phần còn lại, T gói lại như cũ và cất vào túi quần phía trước, bên phải. Đến khoảng 18 giờ ngày 23/5/2020, T có việc phải đi lên thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên đã thuê chiếc xe taxi BKS 88A-290.81 do anh Bùi Quang H - sinh năm 1988, khu hành chính 2, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên điều khiển, chở đi. Khi đi, T mang theo toàn bộ số ma túy đã mua được trong ngày để khi lên thành phố Việt Trì sẽ tiếp tục sử dụng. Khi đến tổ 23, khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì T bị Tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ những đồ vật, tài sản như trên.

Khối lượng ma túy Đỗ Xuân T tàng trữ trong ngày 23/5/2020 được xác định như sau: Hai chất ma túy loại Heroine và Methamphetamin mà T tàng trữ đều cùng được quy định trong một điểm thuộc các khoản của Điều 249 BLHS, do đó áp dụng quy tắc tính tổng khối lượng các chất ma túy theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự xác định tổng khối lượng ma túy Đỗ Xuân T tàng trữ trong ngày 23/5/2020 là 1,834 gam gồm 0,044 gam ma túy loại Heroine và 1,79 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy này tương đương với khối lượng ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của Đỗ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Đối với người phụ nữ tên Hương và người nam giới tên Dũng đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Xuân T trong ngày 23/5/2020, do T không biết tên tuổi, địa chỉ của 02 người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với anh Bùi Quang H là người đã chờ Đỗ Xuân T từ thành phố Vĩnh Yên lên thành phố Việt Trì, quá trình điều tra xác định anh Hưng không biết về việc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội Buôn bán phụ nữ, Trộm cắp tài sản công dân và Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày phạm tội lần này, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đối với ba bản án trên và đã được xóa án tích.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S6 edge+ màu vàng, đã cũ, bên trong lắp sim số 0948.092.475; 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định và số tiền 400.000đồng.

Về điều kiện kinh tế của Đỗ Xuân T: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định, T không có tài sản gì riêng có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 119/CT-VKSVT ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2020. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S6 edge+ màu vàng, đã cũ và số tiền 400.000đồng của bị cáo Đỗ Xuân T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong số: 247/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,015 gam chất bột cục màu trắng; 1,267 gam dạng viên nén màu hồng và 0,284 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 sim điện thoại số 0948.092.475 của bị cáo Đỗ Xuân T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo nói lời

sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội: hồi 18 giờ 40 phút ngày 23/5/2020 tại tổ 23, khu Lang Đài, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy khối lượng 1,834 gam, trong đó 0,044 gam ma túy loại Heroine và 1,79 gam chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy này tương đương với khối lượng ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác của tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương thuộc T hợp rất nghiêm trọng, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng chung và phòng ngừa riêng.

[4]. *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xét xử về các hành vi phạm tội khác nhau, trong đó có 01 lần bị xét xử về cùng loại tội về ma túy, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho chính mình, lại tiếp tục phạm tội.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bố bị cáo là ông Đỗ Đức An là thương binh loại A và được Nhà nước trao thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì là người có công với cách mạng, nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Quá trình điều tra xác minh, bị cáo ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, không có tài sản gì khác có giá trị, ngoài điện thoại di động và số tiền 400.000đồng bị thu giữ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S6 edge+ màu vàng, đã cũ và 400.000đồng của bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Xét thấy các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì là 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,015 gam chất bột cục màu trắng; 1,267 gam dạng viên nén màu hồng và 0,284 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu để tiêu hủy; 01 sim điện thoại số 0948.092.475 của bị cáo vì không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ tên Hương và người nam giới tên Dũng đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Xuân T trong ngày 23/5/2020, do T không biết tên tuổi, địa chỉ của 02 người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Quang Hưng là người đã chở Đỗ Xuân T từ thành phố Vĩnh Yên lên thành phố Việt Trì, quá trình điều tra xác định anh Hưng không biết về việc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hưng là phù hợp.

[9]. *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S6 edge+ màu vàng, đã cũ và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo Đỗ Xuân T.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 547/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại mẫu vật sau giám định bên trong có 0,015 gam chất bột cục màu trắng; 1,267 gam dạng viên nén màu hồng và 0,284 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 sim điện thoại số 0948.092.475 của bị cáo Đỗ Xuân T (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì ngày 04/8/2020 và Biên lai thu tiền số AA/2018/0000591 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Trại TG CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng